

I. THIẾT LẬP MA TRẬN

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức kĩ năng	Mức độ nhận thức						Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	Đọc hiểu	Truyện thơ Nôm khuyết danh (ngữ liệu ngoài SGK)							
	Số câu		4	/	/	2	/	2	8
	Tỉ lệ %		20			20		10	50
2	Viết	Viết bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm văn học (truyện).							
	Số câu			1*		1*		1*	1
	Tỉ lệ %			20		10		20	50
Tỉ lệ % điểm các mức độ			70			30		100	

II. BẢNG ĐẶC TẢ

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức		
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
1	Đọc hiểu	Truyện thơ Nôm khuyết danh (ngữ liệu ngoài SGK)	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể loại, đặc điểm của thể loại, nhân vật chính trong đoạn truyện thơ Nôm. - Dấu hiệu của cách dẫn trực tiếp. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được nội dung, chủ đề đoạn trích. - Xác định và hiểu được tác dụng của biện pháp tu từ. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liên hệ thực tế. - Nêu cảm nhận về vấn đề được gợi ra trong ngữ liệu. 	4 TN	2TL	2TL
2	Viết	Viết bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm văn học (đoạn trích truyện thơ Nôm)	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết viết văn bản bảo đảm các bước: chuẩn bị trước khi viết; tìm ý và lập dàn ý; viết bài; xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm - Đủ bố cục 3 phần, đúng dạng bài văn nghị luận tác phẩm truyện. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được chủ đề của tác phẩm văn học (truyện). - Nêu được đặc sắc nghệ thuật của tác phẩm văn học (truyện) <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết được một văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học (truyện): phân tích nội dung chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm và hiệu quả thẩm mỹ của nó. - Bài viết có những ý tưởng mới mẻ, phù hợp, thuyết phục. - So sánh văn học. 	1*	1*	1*
Tổng				4TN 1*	2TL 1*	2TL 1*
Tỉ lệ %				40	30	30

Tỉ lệ chung		70	30
-------------	--	----	----

III. ĐỀ KIỂM TRA

UBND HUYỆN THẮNG BÌNH TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; display: inline-block;"> ĐỀ CHÍNH THỨC </div> <i>(Đề gồm có 02 trang)</i>	ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I NĂM HỌC 2024 - 2025 Môn: Ngữ văn – Lớp 9 Thời gian: 90 phút <i>(không kể thời gian giao đề)</i>
---	--

I. ĐỌC HIỂU (5,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

TỔNG TRÂN – CÚC HOA (khuyết danh)

(Trích)

Mẹ chồng thấy dâu thảo hiền
 Đôi hàng nước mắt chảy liền như tuôn.
 Khó nghèo có mẹ có con,
 Ít nhiều gạn sẻ⁽¹⁾ vẹn tròn cho nhau
 Lòng con nhường nhịn bấy lâu
 Mẹ ăn cơm ấy ngon đâu hồi nàng
 Cúc Hoa nước mắt hai hàng:
 “Lạy mẹ cùng chàng chớ quản⁽²⁾ tôi
 Gọi là cơm tấm cạnh lê⁽³⁾
 Mẹ ăn đỡ dạ kéo khi võ vàng⁽⁴⁾
 Chàng ăn cho sống mình chàng,
 Dốc lòng kinh sử vẫn chương đạo là.
 Kẻ chi phận thiếp đàn bà,
 Khó nghèo chớ quản nỗi nhà thảm thương”.
 Thương con mẹ giấu cho vàng,
 Bảo rằng gìn giữ để nương tựa mình.
 Cúc Hoa trong dạ đinh ninh:
 “Lạy mẹ còn có chút tình thương con”.
 Tức thì trở lại phòng môn,
 Cầm tay đánh thức nỉ non bảo chồng:

“Chàng ơi xin tỉnh giấc nông,
 Nay vàng mẹ thiếp cho dùng một chường”
 Kể đoạn Cúc Hoa bán vàng,
 Bán cho trường giả giàu sang hơn người.
 Hai bên giả cả hăn hoi,
 Bắc cân định giả được ngoài tám mươi.
 Cúc Hoa trở lại thư trai⁽⁵⁾
 “Khuyên chàng kinh sử dùi mài cho hay.
 Thiếp xin rước một ông thầy,
 Để chàng học tập đêm ngày thiếp nuôi”.
 Một ngày ba bữa chẳng rời,
 Nuôi thầy, nuôi mẹ lại nuôi cả chồng.
 Nàng thời nhiều ít cũng xong
 Đói no chẳng quản miễn chồng làm nên.
 Khẩn trời lạy Phật đòi phen:
 “Chứng minh phù hộ ước nguyện chồng tôi.
 Khuyên chàng khuya sớm hôm mai,
 Cố chăm việc học đua tài cho hay.
 Một mai, có gặp rồng mây⁽⁶⁾
 Bảng vàng may được tỏ bày họ tên⁽⁷⁾
 Trước là sạch nợ bút nghiên⁽⁸⁾
 Sau là thiếp cũng được yên lòng này”.

(Bùi Thức Phước sưu tầm & biên soạn, NXB Hội nhà văn, 2012)

- (1) **Gạn sẻ:** Gạn - chắt lọc và sẻ - chia sót, chia nhỏ
- (2) **Quản:** e ngại, ngại ngùng. **Chớ quản:** không e ngại, quan tâm.
- (3) **Canh lê:** canh nấu bằng rau lê; người nghèo thường ăn loại rau này.
- (4) **Võ vàng:** gầy và da không hồng hào vì thiếu máu.
- (5) **Thư trai:** phòng đọc sách, phòng học
- (6) **Rồng mây:** hội rồng mây, cơ hội người đi thi đậu làm nên danh phận cao sang như rồng gặp mây.
- (7) **Bảng vàng:** bảng màu vàng dùng để ghi tên thí sinh thi đỗ.
- (8) **Nợ bút nghiên:** cha mẹ lo cho ăn học, thầy dạy cho chữ nghĩa. Đó là nợ của học trò.

(Tóm tắt phần đầu tác phẩm: Tổng Trân là con cầu tự của một cự phú ở huyện Phù Hoa, đời vua Thái Tông. Lên ba tuổi thì cha mất, lên tám tuổi thì phải dặt mẹ đi ăn mỳ. Hôm ấy, Tổng Trân dặt

mẹ tới nhà của một trưởng giả, con gái của trưởng giả thương tình mang gạo ra cho thì bị cha bắt gặp, bèn bắt nàng lấy Tống Trân làm chồng, và đuổi khéo ra khỏi nhà. Dù xuất thân trong gia đình giàu có nhưng Cúc Hoa vẫn chịu khó, chăm chỉ việc nhà, nuôi chồng ăn học. **Phân tiếp theo là đoạn trích ngữ liệu)**

*** Khoanh tròn vào chữ cái của câu trả lời đúng nhất từ câu 1 đến câu 4:**

Câu 1. (0,5 điểm) Văn bản chứa đoạn trích trên thuộc thể loại nào?

- A. Truyện đồng thoại. B. Truyện thơ Nôm.
C. Truyện truyền kì. D. Truyện cổ tích.

Câu 2. (0,5 điểm) Thể loại của văn bản chứa đoạn trích trên có đặc điểm gì?

- A. Có sự việc, cốt truyện, nhân vật, được kể bằng văn xuôi.
B. Có sự việc, cốt truyện và được kể bằng văn vần.
C. Có sự việc, nhân vật và được kể bằng văn vần.
D. Có sự việc, cốt truyện, nhân vật và được kể bằng văn vần.

Câu 3. (0,5 điểm) Nhân vật chính trong đoạn trích trên là ai?

- A. Tống Trân. B. Mẹ Tống Trân.
C. Cúc Hoa. D. Mẹ Cúc Hoa.

Câu 4. (0,5 điểm) Dựa vào dấu hiệu nào em biết cặp câu sau có lời dẫn trực tiếp?

Cúc Hoa trong dạ đình ninh:

“Lạy mẹ còn có chút tình thương con”.

- A. Đánh dấu phần dẫn bằng dấu ngoặc kép.
B. Đánh dấu phần dẫn bằng dấu hai chấm.
C. Đánh dấu phần dẫn bằng dấu hai chấm và dấu ngoặc kép.
D. Đánh dấu phần dẫn bằng dấu hai chấm và dấu ngoặc đơn.

*** Trả lời các câu hỏi sau:**

Câu 5: (1,0 điểm). Nêu chủ đề chính của đoạn trích trên.

Câu 6: (1,0 điểm). Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong đoạn trích sau và nêu tác dụng của nó?

*Thương con mẹ giấu cho vàng,
Bảo rằng gìn giữ để nương tựa mình.
Cúc Hoa trong dạ đình ninh:*

“Lạy mẹ còn có chút tình thương con”.

Câu 7: (0,5 điểm). Theo em, người phụ nữ hiện đại ngày nay có cần những phẩm chất như nhân vật Cúc Hoa trong đoạn trích không? Vì sao?

Câu 8: (0,5 điểm). Nêu cảm nhận của em về số phận của người phụ nữ trong xã hội phong kiến qua đoạn trích sau:

*Chàng ăn cho sống mình chàng,
Đốc lòng kinh sử vẫn chương đạo là.
Kẻ chi phận thiếp đàn bà,
Khó nghèo chớ quản nỗi nhà thảm thương”.*

II. VIẾT (5,0 điểm).

Viết bài văn nghị luận phân tích đoạn trích “Tống Trân – Cúc Hoa” (đoạn ngữ liệu trong phần Đọc hiểu).

.....**Hết**.....

IV. HƯỚNG DẪN CHẤM:

* HƯỚNG DẪN CHUNG :

- Giám khảo cần chủ động nắm bắt nội dung trình bày của thí sinh để đánh giá tổng quát bài làm, tránh đếm ý cho điểm. Chú ý vận dụng linh hoạt và hợp lý *Hướng dẫn chấm*.
- Đặc biệt trân trọng, khuyến khích những bài viết có nhiều sáng tạo, độc đáo trong nội dung và hình thức.
- Điểm lẻ toàn bài tính đến 0.25 điểm, sau đó làm tròn theo quy định.

* HƯỚNG DẪN CỤ THỂ:

I. ĐỌC – HIỂU (5,0 điểm)

Câu	Nội dung			Điểm
1	B			0,5
2	D			0,5
3	C			0,5
4	C			0,5
5	Mức 1 (0,75-1,0 đ)	Mức 2 (0,25-0,5 đ)	Mức 3 (0đ)	
	HS nêu được chủ đề chính: Vẻ đẹp phẩm chất (hiếu thảo, thủy chung) của người phụ nữ trong xã hội phong kiến xưa.	HS nêu được chủ đề phù hợp nhưng chưa đầy đủ, còn sơ sài, diễn đạt chưa thật rõ.	HS không nêu được chủ đề hoặc không làm bài.	
6	Mức 1 (0,75-1,0 đ)	Mức 2 (0,25-0,5 đ)	Mức 3 (0đ)	
	- HS nêu đúng biện pháp tu từ: điệp vần (<i>mình – ninh – tình</i>) (0,5đ). - Học sinh nêu được tác dụng của biện pháp tu từ (0,5đ): Tạo tính liên kết, tính nhạc cho câu thơ,...	Học sinh nêu được biện pháp tu từ và tác dụng ý tương đồng theo yêu cầu.	Không trả lời hoặc trả lời không phù hợp.	
7	Mức 1 (0,5 đ)	Mức 2 (0,25đ)	Mức 3 (0đ)	
	HS trình bày được suy nghĩ, quan điểm của cá nhân miễn sao lí giải thuyết phục. Sau đây là gợi ý: - Rất cần thiết (0.25) Giải thích (0.25): <i>Vì yêu thương chồng con, hiếu thảo với cha mẹ là những phẩm chất tốt đẹp, là phẩm chất nền tảng của nhân cách con người. Nó thể hiện phẩm chất truyền thống của người phụ nữ Việt Nam,</i> Vừa cần thiết vừa không cần thiết (0.25). Giải thích (0.25):	Học sinh có câu trả lời phù hợp nhưng chưa giải thích hoặc giải thích chưa thật rõ.	HS không nêu được suy nghĩ, quan điểm cá nhân hoặc không làm bài.	

	<ul style="list-style-type: none"> + <i>Cần thiết vì ... (giải thích như trên)</i> + <i>Không cần thiết tính cam chịu và chấp nhận của người phụ nữ. Vì ngày nay người phụ nữ hiện đại cũng cần cần học tập, tham gia công tác xã hội, nghiên cứu KH như nam giới.,</i> 		
	Mức 1 (0,5 đ)	Mức 2 (0,25 đ)	Mức 3 (0đ)
8	<p>Học sinh nêu được cảm nhận về số phận người phụ nữ trong XHPK qua đoạn thơ. Sau đây là gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> + <i>Người phụ nữ trong XHPK chịu thiệt thòi, vất vả, hy sinh,</i> + <i>Chấp nhận chịu khổ (nhịn ăn, nhịn uống, nhịn mặc,..) để chồng có thể có cơ hội học tập, có tiền đồ xán lạn.</i> + <i>Hy sinh tất cả của cải hay những gì mình có để tạo cơ hội cho chồng học tập đỗ đạt,...</i> + <i>Họ tự nhận thân phận thiệt thòi, cam chịu những định kiến xã hội và không có quyền tự quyết cuộc đời của mình.</i> + ... 	<p>Học sinh nêu được cảm nhận của mình nhưng chưa sâu sắc, diễn đạt chưa thật rõ ý, chưa đảm bảo tính logic, còn mắc lỗi.</p>	<p>Nêu không rõ ý hoặc không nêu được.</p>

II/ VIẾT (5.0 điểm)

Viết một bài văn nghị luận phân tích đoạn trích “*Tổng Trân – Cúc Hoa*”

<p>1/ Yêu cầu chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cơ bản làm đúng kiểu bài văn nghị luận văn học về phân tích đoạn trích truyện thơ Nôm. + Xây dựng được bố cục ba phần: Mở bài, thân bài, kết bài; lời văn thuyết phục, thể hiện được cảm nhận, quan điểm, thái độ, tình cảm chân thành, trong sáng, rõ ràng. + Chữ viết cẩn thận, rõ ràng, bài văn trình bày sạch sẽ, ít gạch, xóa... 	
<p>2/ Yêu cầu cụ thể:</p> <p>a/ Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận văn học (truyện)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở bài: Dẫn dắt vấn đề, giới thiệu đoạn trích đề bài ra - Thân bài: Cảm nhận về chủ đề, giá trị nội dung, nghệ thuật đoạn trích. - Kết bài: Đánh giá chung về đoạn trích, liên hệ mở rộng... 	0,75
<p>b/ Xác định đúng vấn đề nghị luận: Phân tích nội dung chủ đề, đặc sắc nghệ thuật của đoạn trích “<i>Tổng Trân- Cúc Hoa</i>” (khuyết danh).</p>	0,5

<p>c/ Triển khai bài viết: Vận dụng tốt phương pháp viết bài văn nghị luận văn học về đoạn truyện thơ Nôm.</p> <p>I/ Mở bài (0,5đ): Dẫn dắt, giới thiệu đoạn trích “<i>Tống Trân- Cúc Hoa</i>” (khuyết danh) khái quát giá trị đặc sắc của đoạn trích.</p> <p>II/ Thân bài (2,0đ):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu chung về tác phẩm: thể loại, thời kì ra đời, xuất xứ, nhan đề... - Tóm tắt nội dung đoạn trích. - Phân tích, đánh giá nhân vật chính Cúc Hoa: <ul style="list-style-type: none"> + Người con dâu hiếu thảo: Gia đình khó khăn nhưng nàng vẫn lo lắng từng bữa ăn của mẹ chồng hơn chính bản thân. + Người vợ thủy chung, biết hi sinh và lo lắng cho chồng: <ul style="list-style-type: none"> · Lo lắng cho cả gia đình chồng. · Không quản ngại gian khó, không lo lắng cho chính mình. · Khuyên nhủ chồng cố gắng học hành đỗ đạt. + Người thấu tình đạt lí, cam chịu chấp nhận thiệt thòi: Nàng chấp nhận thân phận nữ nhi để chồng có cơ hội phát triển và gây dựng sự nghiệp. - Phân tích, đánh giá số phận của người phụ nữ trong xã hội phong kiến: Họ sẵn sàng hi sinh sự hạnh phúc, đầy đủ ấm no của mình để chồng và gia đình chồng được toàn vẹn, bởi với họ đó là trách nhiệm, là lẽ đương nhiên mà bất kì người phụ nữ nào trong xã hội xưa cũng đều phải làm. Tư tưởng trọng nam khinh nữ và những áp lực vô hình đè lên vai người phụ nữ xưa. - Phân tích, đánh giá đặc sắc về giá trị nghệ thuật: <ul style="list-style-type: none"> - Được viết bằng chữ Nôm. - Có sự kết hợp giữa phương thức biểu đạt tự sự và trữ tình. - Ngôn ngữ gắn với lời ăn tiếng nói hàng ngày. <p>III/ Kết bài (0,5đ): Khẳng định lại giá trị của đoạn trích về nội dung và nghệ thuật, liên hệ với người phụ nữ ngày nay.</p>	3,0
<p>d/ Diễn đạt, chính tả, dùng từ, đặt câu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. - Vốn từ ngữ phong phú, kiểu câu đa dạng, đảm bảo sự logic giữa các câu, các đoạn trong bài văn. 	0,5
<p>e/ Sáng tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có cách phân tích, diễn đạt mới lạ, độc đáo. - Bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc sâu sắc về nhân vật Cúc Hoa hoặc về người phụ nữ. 	0,25

..... Hết